

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu I. (2,0 điểm)

Cho hai biểu thức $A = \frac{1}{2(\sqrt{x}-3)}$; $B = \frac{\sqrt{x}+4}{\sqrt{x}} - \frac{2-\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} + \frac{12}{x-3\sqrt{x}}$ với $x > 0, x \neq 9$.

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x=4$.

b) Chứng minh $B = \frac{2\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}-3}$.

c) Tìm các giá trị của x để $B : A \geq x-7$.

Câu II. (2,5 điểm)

1) Giải bài toán sau bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình:

Quãng đường từ Hà Nội đến Điện Biên dài 465km. Nhân dịp kỉ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, một ô tô chở khách du lịch đi từ Hà Nội đến Điện Biên. Sau khi đi được 240km, ô tô dừng lại nghỉ trưa 1 giờ. Trên quãng đường còn lại ô tô giảm vận tốc 10km/h so với lúc đầu. Biết tổng thời gian từ khi xuất phát đến khi tới Điện Biên là 9 giờ 30 phút. Tính vận tốc của ô tô lúc đầu. (Giả định rằng vận tốc trên mỗi đoạn đường trước và sau khi nghỉ là không đổi)

2) Một chiếc bình hình trụ cao 1 mét, đường kính đáy 40 xen-ti-mét. Hỏi bình đó đựng được tối đa bao nhiêu lít nước? (Bỏ qua bề dày của vỏ bình và lấy $\pi \approx 3,14$).

Câu III. (2 điểm)

1) Giải hệ phương trình $\begin{cases} 3\sqrt{x-2} - \frac{1}{y} = 1 \\ \sqrt{x-2} + \frac{4}{y} = 9 \end{cases}$

2) Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho đường thẳng (d): $y = 2mx - 2m + 1$ (m là tham số) và parabol (P): $y = x^2$.

a. Tìm tọa độ giao điểm của đường thẳng (d) và parabol (P) khi $m = 2$.

b. Tìm m để đường thẳng (d) và parabol (P) cắt nhau tại hai điểm phân biệt có hoành độ x_1, x_2

thoả mãn $\frac{-3}{x_1 + x_2 - 1} = x_1 \cdot (x_2 - 2) - 2x_2$.

Câu IV. (3,0 điểm)

Cho đường tròn $(O; R)$. Qua điểm A nằm ngoài đường tròn, vẽ đường thẳng d không đi qua O cắt đường tròn tại hai điểm M và N (M nằm giữa A và N). Vẽ các tiếp tuyến AB, AC với đường tròn (B, C là hai tiếp điểm). Gọi H là trung điểm của MN.

1) Chứng minh 4 điểm A, B, O, H cùng thuộc một đường tròn.

2) Chứng minh $AB^2 = AM \cdot AN$

3) Qua M vẽ đường thẳng song song với AC cắt BC tại P. Đường thẳng NP cắt AC tại I. Chứng minh rằng $\widehat{BHM} = \widehat{BPM}$ và I là trung điểm của AC.

Câu V. (0,5 điểm) Cho các số thực x, y thoả mãn $x^2 + y^2 - 4x - 12 = 0$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = x^2 + y^2$.

----- **Hết** -----

Lưu ý: Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHÁM

Môn: TOÁN 9

Ngày kiểm tra: 17/4/2024

Thời gian làm bài: 90 phút

CÂU	Ý	ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHÁM	ĐIỂM
Câu I (2,0 điểm)	1. (0,5 điểm)	$A = \frac{1}{2(\sqrt{x}-3)}$ <p>Thay $x = 4$ (TMĐK) vào A $\Rightarrow A = \frac{1}{2(-1)} = \frac{-1}{2}$.</p> <p>Vậy $A = \frac{-1}{2}$ khi $x = 4$.</p>	0,5
		$B = \frac{\sqrt{x}+4}{\sqrt{x}} - \frac{2-\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} + \frac{12}{x-3\sqrt{x}} = \frac{\sqrt{x}+4}{\sqrt{x}} - \frac{2-\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} + \frac{12}{\sqrt{x}(\sqrt{x}-3)}$ $= \frac{x+\sqrt{x}-12-2\sqrt{x}+x+12}{\sqrt{x}(\sqrt{x}-3)}$ $= \frac{2x-\sqrt{x}}{\sqrt{x}(\sqrt{x}-3)} = \frac{\sqrt{x}(2\sqrt{x}-1)}{\sqrt{x}(\sqrt{x}-3)}$ $= \frac{2\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}-3}$ (đpcm)	0,25
	2. (1,0 điểm)		0,25
			0,25
			0,25
			0,25
	3. (0,5 điểm)	$B : A \geq x - 7 \Rightarrow \frac{2\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}-3} : \frac{1}{2(\sqrt{x}-3)} \geq x - 7$ $\Leftrightarrow 4\sqrt{x}-2 \geq x-7$ $\Leftrightarrow x-4\sqrt{x}-5 \leq 0$ $\Leftrightarrow (\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-5) \leq 0$ <p>Vì $x > 0 \Rightarrow \sqrt{x} > 0 \Leftrightarrow \sqrt{x} + 1 \geq 1 > 0$</p> $\Rightarrow \begin{cases} 0 < x \leq 25 \\ x \neq 9 \end{cases}$	0,25
			0,25
Câu II (2,5 điểm)	1. (2,0 điểm)	Gọi vận tốc của ô tô lúc đi 240km đầu là x(km/h) (ĐK: $x > 10$)	0,25
		Thời gian ô tô đi 240km đầu : $\frac{240}{x}$ (h)	0,25
		Quãng đường còn lại : $465 - 240 = 225$ (km)	
		Vận tốc của ô tô trên quãng đường cuối : $x - 10$ (km/h)	0,25
		Thời gian ô tô đi quãng đường cuối $\frac{225}{x-10}$ (h)	0,25
		Lập luận ra PT $\frac{240}{x} + 1 + \frac{225}{x-10} = \frac{19}{2}$	0,25

	<p>Biến đổi ra PT: $17x^2 - 1100x + 4800 = 0$</p> <p>Tìm được $x_1 = 60$; $x_2 = \frac{80}{17}$</p> <p>Kết hợp với điều kiện và trả lời vận tốc của ô tô lúc đi trên 240km đầu là 60 km/h.</p>	0,25 0,25 0,25
2. (0,5 điểm)	<p>Ta có $h = 1m = 10dm$; $d = 40 cm \Rightarrow R = 20cm = 2dm$</p> <p>Thể tích của bình là là: $V = \pi R^2 h$</p> <p>$\approx 3,14 \cdot 2^2 \cdot 10 = 125,6 dm^3 = 125,6$ (lít)</p> <p>Vậy bình đựng được tối đa khoảng 125,6 (lít)</p>	0,25 0,25
1. (1,0 điểm)	$\begin{cases} 3\sqrt{x-2} - \frac{1}{y} = 1 \\ \sqrt{x-2} + \frac{4}{y} = 9 \end{cases} \quad \text{ĐK: } x \geq 2; y \neq 0$ <p>Đặt $\begin{cases} \sqrt{x-2} = a & (a \geq 0) \\ \frac{1}{y} = b \end{cases}$</p> <p>Hệ phương trình trở thành: $\begin{cases} 3a - b = 1 \\ a + 4b = 9 \end{cases}$</p> $\Leftrightarrow \begin{cases} 12a - 4b = 4 \\ a + 4b = 9 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 13a = 13 \\ a + 4b = 9 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = 1 \text{ (TM)} \\ b = 2 \end{cases}$ <p>Suy ra $\begin{cases} \sqrt{x-2} = 1 \\ \frac{1}{y} = 2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x-2 = 1 \\ y = \frac{1}{2} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 3 \text{ (TMĐK)} \\ y = \frac{1}{2} \text{ (TMĐK)} \end{cases}$</p> <p>Vậy hệ phương trình có nghiệm $(x; y) = \left(3; \frac{1}{2}\right)$</p>	0,25 0,25 0,25
Câu III (2 điểm)	<p>Hoành độ giao điểm của (d) và (P) là nghiệm của PT:</p> $x^2 - 2mx + 2m - 1 = 0.$ <p>Với $m = 2$ ta có PT $x^2 - 4x + 3 = 0$.</p> <p>Giải phương trình được $x = 1$ hoặc $x = 3$</p> <p>Tìm được hai giao điểm $(1;1)$; $(3;9)$</p> <p>Xét phương trình $x^2 - 2mx + 2m - 1 = 0$ (1).</p> <p>Ta có $a = 1 \neq 0$; $\Delta' = (m-1)^2$.</p> <p>(d) cắt (P) tại 2 điểm phân biệt khi PT (1) có hai nghiệm phân biệt khi $m \neq 1$</p> <p>(HS có thể lập luận theo cách nhầm nghiệm)</p>	0,25 0,25 0,25
2. (1,0 điểm)		0,25

		<p>Áp dụng hệ thức Viète: $\begin{cases} x_1 + x_2 = 2m \\ x_1 \cdot x_2 = 2m - 1 \end{cases}$</p> $\frac{-3}{x_1 + x_2 - 1} = x_1 \cdot (x_2 - 2) - 2x_2 \Leftrightarrow \frac{-3}{x_1 + x_2 - 1} = x_1 x_2 - 2(x_1 + x_2)$ $\Rightarrow \frac{-3}{2m - 1} = -1 - 2m \text{ và điều kiện } 2m \neq 1$ <p>Tìm được $m = 1$ (loại), $m = -1$ (thoả mãn điều kiện) và kết luận</p>	0,25
Câu IV. (3,0 diểm)	1. (1 điểm)	<p>Lập luận được $\widehat{ABO} = 90^\circ$; Lập luận được $\widehat{AHO} = 90^\circ$</p> $\Rightarrow \widehat{ABO} = \widehat{AHO} = 90^\circ$ <p>$\Rightarrow B, H$ thuộc đường tròn đường kính AO, hay 4 điểm A, B, H, O cùng thuộc đường tròn đường kính AO</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
	2. (1 điểm)	<p>Lập luận được $\widehat{ABM} = \widehat{BNM}$</p> <p>Xét ΔABM và ΔANB có $\widehat{ABM} = \widehat{BNM}$ \widehat{BAN} chung $\Rightarrow \Delta ABM$ đồng dạng với ΔANB (g-g)</p> $\Rightarrow \frac{AB}{AN} = \frac{AM}{AB} \Rightarrow AB^2 = AM \cdot AN$	0,25 0,5 0,25
	3. (1 điểm)	<p>- Xét đường tròn đường kính AO có $\widehat{BHM} = \widehat{BCA}$ (hai góc nội tiếp cùng chắn cung AB) - Vì $MP \parallel AC \Rightarrow \widehat{BPM} = \widehat{BCA}$ (Hai góc đồng vị) $\Rightarrow \widehat{BHM} = \widehat{BPM}$</p> <p>- Từ $\widehat{BHM} = \widehat{BPM}$ suy ra được tứ giác $BHPM$ nội tiếp. Xét đường tròn ngoại tiếp tứ giác $BHPM$ có $\widehat{MBP} = \widehat{MHP}$, mà $\widehat{MBP} = \widehat{MNC} \Rightarrow \widehat{MHP} = \widehat{MNC} \Rightarrow PH \parallel NC$. Gọi K là giao điểm của MP với NC. Xét ΔMKN có $HM = HN$; $HP \parallel NK \Rightarrow P$ là trung điểm của MK. Chứng minh được $\frac{MP}{AI} = \frac{PK}{IC}$ mà $MP = PK \Rightarrow IA = IC$</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu V. (0,5 diểm)		$x^2 + y^2 - 4x - 12 = 0 \Leftrightarrow y^2 = -(x+2)(x-6) \geq 0 \Rightarrow -2 \leq x \leq 6$ <p>Do đó $4 \leq 4x + 12 \leq 36$, suy ra $4 \leq P \leq 36$.</p>	0,25 0,25

	Vậy $\text{MinP} = 4$ khi $x = -2; y = 0$ $\text{MaxP} = 36$ khi $x = 6; y = 0$	
--	--	--